

Chuyên đề 2

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NGƯỜI TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO VÀ LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, xóa bỏ hoàn toàn chế độ thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức, lãnh đạo và là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

I- SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam đấu tranh để bảo vệ nền độc lập dân tộc bắt đầu từ ngay từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Từ năm 1858 đến trước năm 1930 đã nổ ra hàng trăm cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh với mục tiêu giành lại nền độc lập dân tộc. Đó là cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu; khởi nghĩa của Trương Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực... Đó là các cuộc khởi nghĩa theo tiếng gọi “Cần Vương” của Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám...; các phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy Tân... Là cuộc khởi nghĩa của tiêu tư sản, trí thức trong Việt Nam quốc dân đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo... Những cuộc đấu tranh vô cùng oanh liệt của nhân dân ta chống thực dân Pháp đều bị đàn áp tàn bạo và thất bại. Nguyên nhân cơ bản là do đường lối cứu nước chưa đúng, chưa phản ánh đúng nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam. Thực tiễn của phong trào yêu nước Việt nam đã đặt ra yêu cầu tìm con đường cứu nước mới.

- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời cùng với chính sách khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp đầu thế kỷ XX. Xã hội Việt Nam đã có những biến đổi lớn, hai giai cấp mới ra đời là giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Nước ta từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Xã hội Việt Nam tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân, với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai. Vì vậy, nhiệm vụ chống thực dân Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến tay sai gắn bó với nhau, không thể tách rời nhau.

Sự ra đời và ngày càng trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam mang trong mình chủ nghĩa yêu nước truyền thống cùng với ý thức giai cấp là cơ sở để tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

- Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là sự kết hợp giữa dân tộc và thời đại. Ra nước ngoài, tìm con đường cứu nước mới, Nguyễn Ái Quốc đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, trở thành chiến sĩ giải phóng dân tộc và chiến sĩ cộng sản quốc tế. Người đã hoạt động tích cực trong phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản, phong trào công nhân quốc tế, nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin qua các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam trong nước đón nhận. Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, làm dậy lên các phong trào đấu tranh sôi nổi khắp cả nước, trong đó có giai cấp công nhân. Sự phát triển của phong trào công nhân và của các tầng lớp nhân dân đòi hỏi phải có đảng chính trị lãnh đạo. Vì vậy, đến cuối những năm 20 của thế kỷ XX, các tổ chức cộng sản lần lượt được thành lập.

Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ.

Mùa thu năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ.

Ngày 1-1-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung Kỳ.

Việc Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam phản ánh xu thế tất yếu và bước phát triển nhảy vọt của phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam.

2. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia là nguy cơ dẫn đến chia rẽ trong phong trào công nhân, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Yêu cầu bức thiết lúc đó là thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Thay mặt cho Quốc tế Cộng sản, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chỉ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ tóm tắt của các hội quần chúng*.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã phản ánh sự kết hợp giữa đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX. Đó là một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường

lối cứu nước. Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta.

II- SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁC GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

1. Đảng lãnh đạo nhân dân ta giành chính quyền và bảo vệ nền độc lập dân tộc

a) Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền

- Ngay khi vừa mới ra đời, với đường lối cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ, đoàn kết chung quanh mình tất cả các giai cấp và các tầng lớp nhân dân yêu nước, xây dựng nền lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp, đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Qua 15 năm lãnh đạo cách mạng, trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, hy sinh, với ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931, 1936-1939, 1939-1945); khi thời cơ đến, Đảng đã phát động cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã giành lại nền độc lập của dân tộc sau hơn 80 năm bị đô hộ. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

b) Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của đất nước trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ trương và quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đối với các thế lực thù địch, Đảng đã thực hiện sách lược mềm dẻo, lợi dụng mâu thuẫn, phân hóa chúng, giành thời gian để củng cố lực lượng. Với đường lối chính trị sáng suốt, Đảng đã động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, củng cố, giữ vững chính quyền, đưa cách mạng vượt qua tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

c) Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Bất chấp mong muốn độc lập và hòa bình của Chính phủ và nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng, thực dân Pháp vẫn ngày càng lấn tới vì chúng có dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Dân tộc ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Đêm ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân cả nước đồng

loạt đứng lên với tinh thần “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (7-5-1954).

Chiến thắng Điện Biên Phủ được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX; góp phần phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, dẫn tới sự sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

d) Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược (1954-1975)

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng, thực hiện quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Đất nước tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau. Đảng xác định con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cách mạng cả nước.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển cách mạng Việt Nam; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vị trí quan trọng, có tác dụng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Từ năm 1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, cả nước ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*”, “hễ còn một tấc đất xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc. Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.480.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm sáng tỏ một chân lý: Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ bé, dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin, đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh để giành độc lập và dân chủ, có thể chiến thắng một kẻ thù xâm lược.

2. Đảng lãnh đạo nhân dân ta xây dựng xã hội mới (từ năm 1975 đến nay)

- Bước vào thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Khó khăn lớn nhất là nền kinh tế sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp, hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại. Trong khi đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bên ngoài bao vây, cấm vận..., luôn tìm mọi cách phá hoại cách mạng nước ta. Bắt đầu từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trải qua nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Tình hình đó đã tác động, ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trong 10 năm (1975 - 1985), cách mạng Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, trở ngại, thu được những thành tựu quan trọng. Chúng ta đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất đất nước về mọi mặt, đánh thắng các cuộc chiến tranh biên giới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, nhân dân ta đã có những cố gắng to lớn để khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu bình ổn sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được còn thấp so với yêu cầu, kế hoạch và công sức bỏ ra; nền kinh tế có mặt mắt cân bằng nghiêm trọng, tỷ lệ lạm phát cao quá mức, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội.

- Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã nghiêm khắc kiểm điểm, khẳng định những mặt làm được, phản ánh tích cực những mặt sai lầm, khuyết điểm, đặc biệt là khuyết điểm chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo kinh tế. Đại hội đã đề ra đường lối *đổi mới toàn diện*, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trong các nhiệm kỳ Đại hội VII (1991 - 1996), Đại hội VIII (1996 - 2001), Đại hội IX (2002 - 2006); Đảng đã không ngừng tổng kết thực tiễn để phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới và lãnh đạo nhân dân ta phát huy tinh thần sáng tạo, thực hiện đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4 - 2006) đã khẳng định: Sau 20 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Điều đó được thực hiện trên cả hai mặt: những thành tựu trong thực tiễn và trong nhận thức.

Về mặt thực tiễn, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống

nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Về mặt lý luận, Đảng đã nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng cũng có mặt, lĩnh vực còn yếu kém, có lúc phạm sai lầm, khuyết điểm. Điều quan trọng là Đảng sớm phát hiện ra những yếu kém, sai lầm, khuyết điểm của mình, đề ra những biện pháp sửa chữa đúng đắn, kịp thời. Đảng công khai tự phê bình, nhận khuyết điểm trước nhân dân, quyết tâm sửa chữa và sửa chữa có kết quả. Vì vậy, Đảng ta được nhân dân tin cậy, thừa nhận là người lãnh đạo chân chính, duy nhất, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

III- SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc

Cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi giai cấp tư sản vừa bóc lột giai cấp công nhân ở chính quốc, vừa bóc lột nhân dân thuộc địa, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”². Đảng của giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa nắm lấy và giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn phong trào giải phóng dân tộc trong nước với phong trào cách mạng thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam là người duy nhất có thể thực hiện được nhiệm vụ đó vì Đảng tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân đi theo mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “**Cách mệnh trước hết phải có cái gì?** Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”³.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.314.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 267-268.

Vì vậy, có thể nói cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trước hết là thắng lợi của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước

- V.I. Lênin khẳng định: Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Sau thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản là lực lượng duy nhất có thể tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân để bảo vệ thành quả cách mạng. Có được khả năng đó là do Đảng gồm những người tiên tiến nhất của giai cấp và dân tộc trung thành, kiên định với lợi ích của dân tộc, luôn đi đầu, sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập dân tộc nên được nhân dân tin và đi theo.

- Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng to lớn để lãnh đạo nhân dân xây dựng xã hội mới vì con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo phù hợp với thời đại, quy luật phát triển của xã hội. Đảng không có mục đích tự thân. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam, lợi ích của nhân dân tiến bộ trên thế giới, Đảng không có lợi ích nào khác.

- Lịch sử cách mạng Việt Nam cận, hiện đại đã chứng tỏ không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tế trong quá trình đấu tranh giai cấp và giữ chính quyền, có những lực lượng chính trị tham gia cùng với Đảng, nhưng khi cách mạng gặp khó khăn, họ đều chùn bước. Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam trung thành với lợi ích của giai cấp vô sản, của dân tộc, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lợi ích đó. Biết bao đảng viên và quần chúng của Đảng đã suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng cao cả, vì độc lập, tự do của Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

IV- NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6-1991) đã tổng kết thực tiễn hơn 60 năm cách mạng nước ta, trong đó có 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh đã nêu ra năm bài học lớn của cách mạng Việt Nam.

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Đây là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Hai vấn đề này có quan hệ hữu cơ với nhau. Nắm vững ngọn cờ

độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tạo ra sức mạnh to lớn của dân tộc trong đấu tranh cách mạng, giành thắng lợi.

2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Lý luận Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng nước ta đã khẳng định một chân lý: Nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Để phát huy sức mạnh vĩ đại của nhân dân, sự lãnh đạo và toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân.

Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân là nguy cơ dẫn đến suy yếu và mất vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền và làm cho sự nghiệp cách mạng bị tổn thất.

3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế

Đoàn kết là truyền thống quý báu và là bài học lịch sử to lớn, lâu dài của dân tộc ta đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng thành công, tạo nên nguồn sức mạnh to lớn để giành thắng lợi. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc là động lực chủ yếu để đẩy mạnh công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế

Trong thời đại ngày nay, dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, toàn cầu hóa, quan hệ quốc tế ngày càng được mở rộng, các yếu tố bên trong và bên ngoài có quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau. Sức mạnh dân tộc, sức mạnh trong nước là sức mạnh tổng hợp của nhiều nguồn lực, trong đó đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển đất nước. Sức mạnh thời đại, sức mạnh quốc tế trước hết là sức mạnh của quy luật và xu thế phát triển không thể đảo ngược của lịch sử nhân loại; là sức mạnh của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của các thể lực cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Trong mọi giai đoạn, mọi thời kỳ cách mạng, sức mạnh dân tộc, nguồn lực bên trong là yếu tố quyết định, đồng thời được bổ sung và nhân lên khi kết hợp được với sức mạnh thời đại và nguồn lực bên ngoài.

5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tế, đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Muốn vậy, Đảng cần quán triệt những nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng.

- Xây dựng đường lối đúng đắn trên cơ sở xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, đáp ứng yêu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân.

- Phòng, chống có hiệu quả những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trong giai đoạn cách mạng mới, Đại hội X của Đảng đã xác định nhiệm vụ “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”, để “phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”; phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, “thực hiện bằng được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, sánh vai cùng các nước trên thế giới trong nhịp bước khẩn trương của thời đại”⁴./.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.139.